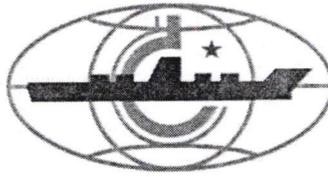


BỘ XÂY DỰNG
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM



VIMAWA

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH

Đổi tên cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước, cảng dầu khí ngoài khơi đã được công bố

MÃ HIỆU: QT.KCHT.10

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Chí Hùng	Lê Minh Đạo	Lê Đỗ Mười
Chữ ký		 	
Chức vụ	Trưởng phòng KCHT	Phó Cục trưởng	Cục trưởng

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Đổi tên cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước, cảng dầu khí ngoài khơi đã được công bố	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.10

THEO DÕI PHÂN PHỐI

Số bản	Nơi nhận	Số bản	Nơi nhận
<input checked="" type="checkbox"/>	Cục trưởng	<input type="checkbox"/>	Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường
<input checked="" type="checkbox"/>	Phó Cục trưởng phụ trách	<input type="checkbox"/>	Phòng Pháp chế
<input type="checkbox"/>	Phòng Kế hoạch – Tài Chính	<input type="checkbox"/>	Phòng Hợp tác quốc tế - IMO
<input type="checkbox"/>	Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện	<input type="checkbox"/>	Thanh tra
<input type="checkbox"/>	Phòng Tổ chức cán bộ	<input checked="" type="checkbox"/>	Văn phòng Cục
<input checked="" type="checkbox"/>	Phòng Kết cấu hạ tầng	<input checked="" type="checkbox"/>	Ban ISO
<input checked="" type="checkbox"/>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam		

THEO DÕI SỬA ĐỔI

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi

 <p>VIMAWA</p>	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Đổi tên cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước, cảng dầu khí ngoài khơi đã được công bố	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.10

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất về trình tự, thủ tục, trách nhiệm và phương pháp thực hiện TTHC về Đổi tên cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước, cảng dầu khí ngoài khơi đã được công bố.

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam trong việc thực hiện Thủ tục hành chính về Đổi tên cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước, cảng dầu khí ngoài khơi đã được công bố.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ Luật hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội Khóa XIII;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;
- Quyết định số 648/QĐ-CHHĐTVN ngày 28/5/2025 của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) tại cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- Chủ đầu tư: Là người sở hữu vốn hoặc là người được giao quản lý và sử dụng vốn để đầu tư xây dựng công trình cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi, bến cảng, cầu cảng, khu chuyển tải.
- Cảng biển là khu vực bao gồm vùng đất cảng và vùng nước cảng, được xây dựng kết cấu hạ tầng, lắp đặt trang thiết bị cho tàu thuyền đến, rời để bốc dỡ hàng hóa, đón trả hành khách và thực hiện dịch vụ khác. Cảng biển có một hoặc nhiều bến cảng. Bến cảng có một hoặc nhiều cầu cảng.
- Cảng dầu khí ngoài khơi là công trình được xây dựng, lắp đặt tại khu vực khai thác dầu khí ngoài khơi cho tàu thuyền đến, rời để bốc dỡ hàng hóa và thực hiện dịch vụ khác.

 <p>VIMAWA</p>	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Đổi tên cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước, cảng dầu khí ngoài khơi đã được công bố	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.10

- Bến cảng là khu vực bao gồm vùng đất và vùng nước thuộc một cảng biển, được xây dựng cầu cảng, kho, bãi, nhà xưởng, trụ sở, cơ sở dịch vụ, hệ thống giao thông, thông tin liên lạc, điện, nước, vùng nước trước cầu cảng, luồng hàng hải và các công trình phụ trợ khác. Bến cảng có một hoặc nhiều cầu cảng.

- Cầu cảng là kết cấu cố định hoặc kết cấu nổi thuộc bến cảng, được sử dụng cho tàu thuyền neo đậu, bốc dỡ hàng hóa, đón, trả hành khách và thực hiện các dịch vụ khác.

- Bến phao là hệ thống thiết bị phao neo, xích, rùa và các thiết bị khác được sử dụng cho tàu thuyền neo đậu, bốc dỡ hàng hóa, đón, trả hành khách và thực hiện các dịch vụ khác.

- Khu neo đậu là vùng nước được thiết lập và công bố để tàu thuyền neo đậu chờ cập cầu, cập kho chứa nổi, chờ vào khu chuyên tải, chờ đi qua luồng hoặc thực hiện các dịch vụ khác.

- Khu chuyên tải là vùng nước được thiết lập và công bố để tàu thuyền neo đậu thực hiện chuyên tải hàng hóa, hành khách hoặc thực hiện các dịch vụ khác.

- Bộ phận tiếp nhận - trả kết quả là bộ phận Một cửa.

- Bộ phận thẩm định là Phòng Kết cấu hạ tầng.

- BP TN&TKQ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- P. KCHT: Phòng Kết cấu hạ tầng.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính

Sau khi Chủ đầu tư hoàn thành việc xây dựng cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi, bến cảng, cầu cảng, bến phao và các khu nước, vùng nước hoặc có nhu cầu trong quá trình khai thác

5.2. Thành phần hồ sơ

Chủ đầu tư hoặc người khai thác gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Hàng hải Việt Nam bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Văn bản đề nghị đổi tên cảng biển theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.

5.3. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ) hồ sơ.

5.4. Thời gian xử lý: 02 ngày.

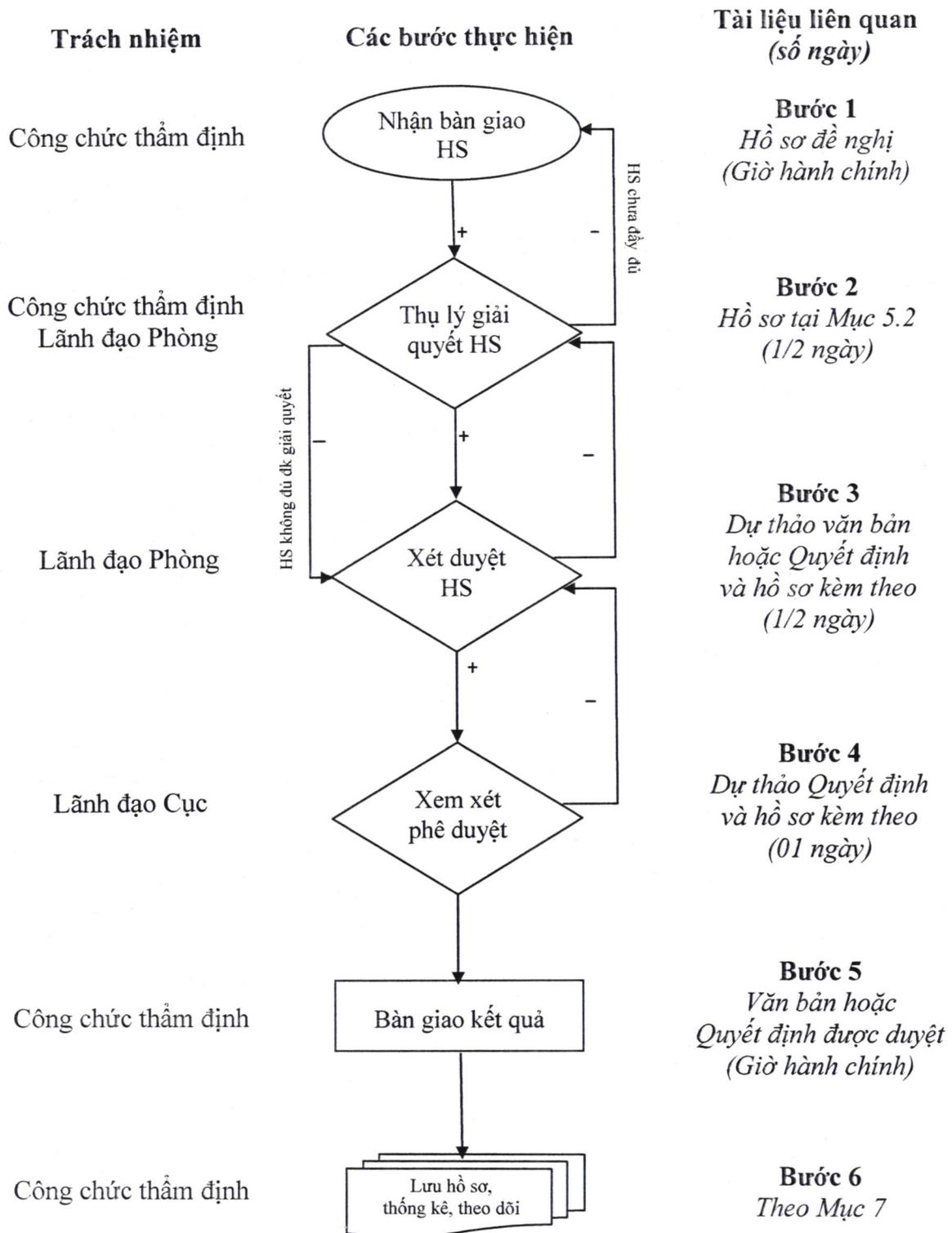
5.5. Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

5.6. Lệ phí: Không

 <p>VIMAWA</p>	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Đổi tên cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước, cảng dầu khí ngoài khơi đã được công bố	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.10

5.7. Quy trình xử lý công việc

Sơ đồ dòng chảy



 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Đổi tên cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước, cảng dầu khí ngoài khơi đã được công bố	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.10

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nhận bàn giao hồ sơ	<i>P. KCHT</i>	<i>Giờ hành chính</i>	<i>Hồ sơ nhận bàn giao</i>
<p>Công chức thuộc Phòng Kết cấu hạ tầng (bộ phận thẩm định) tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p>				
B2	Thụ lý giải quyết hồ sơ	<i>P. KCHT</i>	<i>1/2 ngày</i>	<i>Hồ sơ tại Mục 5.2</i>
<p>Công chức thuộc Bộ phận thẩm định kiểm tra thành phần và tính hợp lệ, của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp hồ sơ, giấy tờ không đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức thuộc Bộ phận thẩm định trình Lãnh đạo phòng dự thảo văn bản hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện, bổ sung hồ sơ trong vòng 1/2 ngày làm việc. * Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện, công chức thuộc Bộ phận thẩm định trình Lãnh đạo phòng dự thảo văn bản xin ý kiến các cơ quan hữu quan (nếu cần thiết) hoặc dự thảo Quyết định đổi tên trong vòng 1/2 ngày làm việc. 				
B3	Xét duyệt Hồ sơ	<i>Lãnh đạo P. KCHT</i>	<i>1/2 ngày</i>	<i>Dự thảo văn bản hoặc Quyết định và hồ sơ kèm theo</i>
<p>Lãnh đạo phòng thực hiện duyệt hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Nếu đồng ý với kết quả thẩm định (dự thảo văn bản) thì ký để ban hành * Nếu đồng ý với kết quả thẩm định (dự thảo Quyết định), chuyển hồ sơ để Văn phòng trình Lãnh đạo Cục phê duyệt; * Nếu không đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ về cho công chức thẩm định lại. 				
B4	Xem xét phê duyệt	<i>Lãnh đạo Cục</i>	<i>01 ngày</i>	<i>Dự thảo Quyết định và hồ sơ kèm theo</i>
<p>Lãnh đạo Cục thực hiện việc phê duyệt hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Nếu đồng ý phê duyệt dự thảo Quyết định hoặc dự thảo văn bản trình Bộ Xây dựng, ký duyệt chuyển Văn phòng phát hành. * Nếu không đồng ý phê duyệt, chuyển Bộ phận thẩm định kiểm tra lại. 				
B5	Bàn giao kết quả	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>Giờ hành chính</i>	<i>Văn bản hoặc Quyết định được duyệt</i>



VIMAWA

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM**Đổi tên cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước, cảng dầu khí ngoài khơi đã được công bố**

Ngày ban hành:

Lần ban hành: 01

Mã hiệu: QT.KCHT.10

Công chức thẩm định chuyển kết quả ngay sau khi lãnh đạo phê duyệt cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để thực hiện đóng dấu và trả kết quả cho người dân.

Việc bàn giao hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải trước ít nhất 03 giờ của hạn trả kết quả.

B6	Lưu hồ sơ, thống kê, theo dõi	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>Giờ hành chính</i>	<i>Theo Mục 7 của Quy trình</i>
-----------	--------------------------------------	----------------------------	-----------------------	---------------------------------

Lưu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của Nhà nước về công tác văn thư lưu trữ.

Lưu ý: Các biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 được quy định và lưu trữ theo quy định của Quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC. Đối với các hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, Các biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 được tự sinh và ghi lưu trên hệ thống Một cửa điện tử của Bộ Xây dựng.

6. BIỂU MẪU/ PHỤ LỤC: Có**7. LƯU TRỮ HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Mã số	Thời gian lưu	Bộ phận lưu
1	Hồ sơ đề nghị	Theo quy định		Bộ phận thẩm định

Hồ sơ được lưu trữ, bảo quản tại bộ phận chuyên môn sau đó chuyển xuống lưu trữ của cơ quan theo quy định.



VIMAWA

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

Đổi tên cảng biển, bến cảng, cầu cảng,
bến phao và khu nước, vùng nước, cảng
dầu khí ngoài khơi đã được công bố

Ngày ban hành:

Lần ban hành: 01

Mã hiệu: QT.KCHT.10

Mẫu số 03

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Đổi tên cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi, bến cảng,
cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước**

Kính gửi:(1)

Tên doanh nghiệp:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký kinh doanh: ngày tháng năm tại

Địa chỉ:

Số điện thoại liên hệ:

Đề nghị(1)..... chấp thuận việc đổi tên cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi, bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước theo quy định tại Điều ... Nghị định số: ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải với các thông tin dưới đây:

1. Tên công trình:.....

2. Vị trí công trình:

3. Tên cũ (áp dụng đối với trường hợp đổi tên)

4. Tên mới (áp dụng đối với trường hợp đổi tên)

5. Bản sao văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có)

Kính đề nghị(1)..... xem xét, chấp thuận./.

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

